TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **94**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Hà T, sinh năm 1998

CCCD số: 001198023660 cấp ngày 29/03/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Tổ 19 Phường LB TP HN

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994

CCCD số: 025094009216 cấp ngày 26/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và chỗ ở: Khu 2 Xã PL Phường VP Tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Hà T và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị Lưu Hà T và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà A - sinh ngày 18/12/2020. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hà A cho chị Lưu Hà Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Phúc có nghĩa vụ đóng góp 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*/tháng cho chị Trang cho đến khi cháu Hà A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn P có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lưu Hà Tr và anh Nguyễn Văn P mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.. Anh Nguyễn Văn P phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cáp dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ án phí . Tổng số tiền án phí chị T phải nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo biên lai số: 0000931 ngày 16/07/2025. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội (nay là phường Long Biên , TP Hà Nội);
(GCN kết hôn số 31 ngày 09/03/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga